

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **43/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 23-11-2021

V/v: “*Xin ly hôn, nuôi con chung*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Tấn Đầu.

Ông Trịnh Phước Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quang Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2021/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 01 năm 2021 về việc: “*Xin ly hôn, nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08/11/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phù Thị L**, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã D, thành phố P, tỉnh K.

- *Bị đơn:* Anh **Hứa C**, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã D, thành phố P, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phù Thị L trình bày:

Vào năm 2003 chị và anh Hứa C chung sống như vợ chồng, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, thời gian đầu vợ chồng chung sống vui vẻ hạnh phúc, đến năm 2019 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng ý kiến nhau trong cuộc sống, dẫn đến vợ chồng cãi vã, làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt, không còn hạnh phúc, anh C không có trách nhiệm với gia đình, vì nghĩ đến con chung nên chị cố gắng chịu đựng và khuyên nhủ anh C, nhưng anh C vẫn không thay đổi, ngày càng trầm trọng, nên cũng từ năm 2019 đến nay anh chị sống ly thân. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, nên chị yêu cầu các vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn anh Hứa C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hứa Phù Đức T, sinh năm 2004, chị yêu cầu nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Hứa C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Cam kết vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hứa C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân như chị L trình bày, anh chị sống chung như vợ chồng không đăng ký kết hôn.

Về quan hệ hôn nhân: Anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hứa Phù Đức T, sinh năm 2004, anh đồng ý để chị L tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung, nên anh phản tố yêu cầu chia tài sản chung, nhưng do anh không nộp tiền tạm ứng án phí, nên không được xem xét, giải quyết trong vụ án này, khi cần thiết anh sẽ khởi kiện sau.

Về nợ chung: Cam kết vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa sơ thẩm:

Chị Phù Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Anh Hứa C đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

- Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử và trước khi nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định. Tuy nhiên, ngày 21/01/2021 Tòa án thụ lý vụ án, nhưng đến ngày 08/11/2021 mới ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử là quá thời hạn chuẩn bị xét xử, vi phạm khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Do nguyên đơn và bị đơn sống chung như vợ chồng không đăng ký kết hôn, nên căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị Phù Thị L và anh Hứa C là vợ chồng. Về con chung, ghi nhận sự tự nguyện của cháu Hứa Phù Đức Toàn, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu T cho chị L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, nên anh C không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, chị L và anh C không yêu cầu giải quyết trong cùng vụ án, nên không xem xét. Về nợ chung, chị L và anh C xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Bị đơn anh Hứa C có nơi cư trú tại thành phố P, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh K theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Hứa C có đơn phản tố yêu cầu chia tài sản chung, nhưng anh C không nộp tiền tạm ứng án phí, nên Tòa án trả lại đơn phản tố theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc về vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án sẽ rút kinh nghiệm chung.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2003 chị Phù Thị L và anh Hứa C sống chung như vợ chồng không đăng ký kết hôn, đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn, nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Quá trình chung sống anh, chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm không còn hạnh phúc. Chị L và anh C không còn sống chung với nhau từ năm 2019 đến nay, nên không có thiện chí đoàn tụ và đăng ký kết hôn. Chị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh C. Do chị L và anh C không đăng ký kết hôn, nên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh C theo quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị L và anh C có 01 con chung tên: Hứa Phù Đức T, sinh ngày 09/12/2004, chị L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, cháu T có nguyện vọng sống với chị L, nên giao cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là đảm bảo phát triển về mọi mặt của cháu và phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, nên anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Đối với tài sản chung và nợ chung chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, về quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự, nên Tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[3]. Về án phí:

Chị Phù Thị L phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 và khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phù Thị L với anh Hứa C.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Phù Thị L tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hứa Phù Đức T, sinh ngày 09/12/2004 cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con. Không bên nào được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[3]. Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét, giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Chị L và anh C xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Phù Thị L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007844 ngày 24/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, Kiên Giang.

Quyền kháng cáo: Chị Phù Thị L và anh Hứa C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Phú Quốc;
- Chi cục THADS thành phố Phú Quốc;
- đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Quách Văn Khánh